TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 13, ngõ 96, đường Ng, tổ 23, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 13, ngõ 96, đường Ng, tổ 23, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị M và anh Nguyễn Minh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con:

Chị Mai Thị M và anh Nguyễn Minh L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Ch, sinh ngày 14/5/2004 (cháu không có khả năng lao động và không có tài sản riêng để tự nuôi mình); cháu Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 20/4/2006 và cháu Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 14/12/2012. Khi ly hôn, chị Mai Thị M và anh Nguyễn Minh L tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Kiều Ch và cháu Nguyễn Thị Mai Tr cho chị Mai Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Thị Ánh Tuyết cho anh Nguyễn Minh L trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về con riêng: Chị Mai Thị M và anh Nguyễn Minh L đều xác nhận không ai có.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Kiều Ch là 750.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Kiều Ch có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2.Về chia tài sản: Chị Mai Thị M và anh Nguyễn Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Mai Thị M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai Thị M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001186 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị Mai Thị M 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí đã nộp.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Minh L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Nam Sơn, TP.Tam Điệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng